TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG **Độc Lập - Tự Do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 49/2020/DS-ST
Ngày: 20/4/2021
V/v tranh chấp ***"Hợp đồng mua bán"***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Trần Xuân Văn.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Trần Trung Nhân.**

Ông Quách Trung Sơn.

Thư ký phiên tòa: **Bà Trần Thị Kim Luông**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: 1/ **Ông Phạm Văn T**; sinh năm 1970.

2/ **Bà Lê Thị H**, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh T.

Đại diện theo ủy quyền cho Ông T, Bà H: **Ông Lê Hoàng Â**, sinh năm 1964. *(có mặt)*

Địa chỉ: số 362B, tổ 18, khu 4, Thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: **Ông Lê Quang V;** sinh năm: 1981 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 10/12/2020, các nguyên đơn Ông Phạm Văn T, Bà Lê Thị H thống nhất trình bày: Ông T Bà H là chủ Đại lý thức ăn gia súc T. Ông Lê Quang V là đại lý cấp 2 đã ký kết hợp đồng mua bán thức ăn với vợ chồng Ông T. Trong quá trình thực hiện hợp đồng từ năm 2019 đến nay, Ông V đã không trả tiền như thỏa thuận. Hiện còn nợ vợ chồng Ông T số tiền 463.435.000 đồng. Ngày 30/4/2019, Ông T có viết 01 biên nhận thừa nhận còn nợ số tiền trên. Ông T, Bà H đã nhiều lần yêu cầu Ông V trả số nợ trên nhưng Ông V không thực hiện nên Ông T, Bà H khởi kiện yêu cầu buộc Ông Lê Quang V phải trả số tiền 463.435.000 đồng (Bốn

trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm ba mươi lăm ngàn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu tính lãi suất theo mức lãi suất quá hạn từ ngày 19/01/2019 đến tháng 12/2020 là 172.050.243 đồng.

Tại phiên tòa, Ông Lê Hoàng Â đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn có thay đổi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu. Cụ thể, ông Ân yêu cầu Ông V trả cho vợ chồng Ông T, Bà H 01 lần số tiền 463.435.000 đồng kèm theo lãi suất theo quy định pháp luật kể từ 30/4/2019 đến ngày đưa vụ án ra xét xử.

Tại tờ tự khai ngày 25/3/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Ông Lê Quang V trình bày: Ông V thừa nhận có giao dịch mua bán thức ăn với vợ chồng Ông Phạm Văn T, Bà Lê Thị H. Hiện còn nợ Ông T, Bà H 463.435.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi ba triệu bốn trăm ba mươi lăm ngàn đồng). Ông V đồng ý trả số tiền trên nhưng hiện tại do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng trả 01 lần nên xin trả dần 3 tháng trả 3.000.000 đồngcho đến khi hết số nợ trên. Yêu cầu không tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Ông Phạm Văn T, Bà Lê Thị H và Ông Lê Quang V là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Ông Lê Hoàng Â là người đại diện theo ủy quyền cho Ông Phạm Văn T và Bà Lê Thị H theo Hợp đồng ủy quyền số chứng thực 105, quyển số 01(1) SCT/HĐ,ĐC ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh T. Xét thấy Ông Lê Hoàng Â nhận đại diện theo ủy quyền cho các đương sự theo đúng quy định tại Điều 85 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[3] Ông Lê Quang V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt Ông V.

[4] Tại phiên tòa, Ông Lê Hoàng Â đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn có thay đổi so với yêu cầu khởi kiện ban đầu. Cụ thể, ông Ân yêu cầu Ông V trả cho vợ chồng Ông T, Bà H 01 lần số tiền 463.435.000 đồng kèm theo lãi suất theo quy định pháp luật kể từ 30/9/2019 đến ngày đưa vụ án ra xét xử. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trên cơ sở tự nguyện, nội dung xin thay đổi nằm trong yêu cầu khởi kiện ban đầu, theo hướng có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định tại

Điều 244 bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu thay đổi nội dung khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của Ông T, Bà H hội đồng xét xử nhận định: Trong quá trình giải quyết vụ án, hai bên đã thống nhất về số tiền mà Ông V còn nợ Ông T, Bà H là 463.435.000 đồng. Phía Ông T, Bà H cũng đưa ra được biên nhận do Ông V trực tiếp ghi vào ngày 30/4/2019 để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Như vậy có đủ cơ sở xác định giao dịch mua bán giữa hai bên là có thật, nên yêu cầu khởi kiện của Ông T, Bà H là có cơ sở chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu của Ông V về việc xin trả dần số tiền còn nợ cho Ông T, Bà H theo cách 03 tháng trả 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và không yêu cầu tính lãi suất. Hội đồng xét xử nhận định: Việc Ông V nợ Ông T, Bà H số tiền trên trong thời gian dài. Ông T, Bà H đã nhiều lần yêu cầu trả nhưng Ông V không thực hiện. Bản thân Ông V cũng thừa nhận mình đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng 02 bên đã ký. Tại phiên tòa hôm nay, Ông V vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, trong quá trình giải quyết vụ án, Ông V cũng không chứng minh được hoàn cảnh kinh tế hiện tại của mình đang gặp khó khăn, việc xin trả số tiền trên mỗi tháng 3.000.000 đồng và không đồng ý trả lãi suất là nhằm kéo dài thời gian, không có thiện chí trả nợ nên yêu cầu của Ông V không có cơ sở chấp nhận.

Lãi suất theo quy định pháp luật tại thời điểm xét xử là 9%/năm. Thời gia anh Vinh vi phạm nghĩa vụ trả nợ là 19 tháng. Như vậy lãi suất được tính như sau: 463.435.000 đồng x 9%/năm x 19 tháng = 66.039.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị đơn Ông Lê Quang V phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3, Điều 26, các Điều 147, 227, 228, 244, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 430, 440 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ vào nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

***Xử*:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Phạm Văn T, Bà Lê Thị H. Buộc Ông Lê Quang V trả cho Ông T, Bà H số tiền 463.435.000 đồng và 66.039.000 đồng lãi suất. Tổng cộng số tiền Ông V phải trả là 529.474.000 đồng. Buộc trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Ông Phạm Văn T, Bà Lê Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Ông Lê Quang V chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2/ Về án phí:

- Ông Lê Quang V phải chịu 25.178.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ông Phạm Văn T, Bà Lê Thị H 14.700.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004627 ngày 04/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3/ Ông Phạm Văn T, Bà Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Ông Lê Quang V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu AV.HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Trần Xuân Văn